

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/HS - ST  
Ngày: 15-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Biên và ông Hoàng Văn Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2022** đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn T (tên gọi khác Vũ Văn H); sinh năm 1973 tại PL, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư PL, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Vũ Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 98/ST ngày 15-12-1995 của TAND huyện Kim Môn – tỉnh Hải Hưng (nay là TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) xử phạt Vũ Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngày 12/6/1996, T đã chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Bản án số 03/ST ngày 20-6-1997 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương, xử phạt Vũ Văn T 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân. Tổng hợp hình phạt với bản án số 98 ngày 15/12/1995 của TAND huyện Kim Môn xử phạt Vũ Văn T 12 tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 tháng tù giam, thời hạn được tính từ ngày tạm giam 12/12/1996. Ngày 10/3/1999, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20/11/1998, T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Bản án số 183/2000/HS-ST ngày 12-4-2000 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt Vũ Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 11-6-2002, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09-9-2002, T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Bản án số 20/2005/HS-ST ngày 20-9-2005 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Văn T 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 23/2005/HS-ST ngày 25-10-2005 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Văn T 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành 48 tháng tù giam; ngày 19-01-2009 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 10-01-2008 T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Bản án số 81/2015/HSST ngày 04-12-2015 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương, xử phạt Vũ Văn T 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 02-02-2018, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23-3-2016. T chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Ngày 21-6-2010 Chủ tịch UBND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) ra Quyết định số 987 về việc cai nghiện cưỡng chế thời hạn 24 tháng đối với Vũ Văn T. Ngày 18-6-2012, T hoàn thành giai đoạn cai nghiện ma túy.

Bị cáo Vũ Văn T bị bắt tạm giam ngày 02-8-2022 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Chị Phí Thị N; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 10, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng(*vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):* Bà Nguyễn Thị B (*có mặt tại phiên tòa*), bà Nguyễn Thị G (*vắng mặt tại phiên tòa*); bà Nguyễn Thị L (*có mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01-7-2022, Vũ Văn T (tên gọi khác Vũ Văn H) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, màu trắng, BKS 34D1-150.41 (*xe T mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị B*) để đi chợ Đồn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mua hoa quả. Sau khi mua hoa quả xong, T đi về thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision BKS 15B4-203.01 của chị Phí Thị N

đang dừng ở rìa đường Quang Trung, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn không có người trông coi, tại hốc để đồ phía trước của xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 loại 64 Gb, màu trắng. T nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại của chị N. T dừng xe cách chiếc xe mô tô của chị N khoảng 5m, quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, T đi đến vị trí xe mô tô của chị N, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại Iphone 11 nêu trên cất vào trong áo phía trước. Sau đó T quay lại xe mô tô của mình điều khiển xe đi. Ngay lúc này, chị Nguyễn Thị G đang bán hàng phát hiện, hô hoán và chạy đuổi theo nhưng không giữ được T. T điều khiển xe mô tô đi đến nghĩa trang phường An Lưu cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy được. Ngày 13-7-2022, bà Nguyễn Thị L (là chị dâu của T) nghe được thông tin về việc có người phụ nữ đi chợ Đồn mua đồ bị trộm cắp điện thoại và nghi ngờ T là người trộm cắp nên đã hỏi T. Lúc này T thừa nhận hành vi trộm cắp và đi lấy chiếc điện thoại nêu trên đưa cho bà L để trả cho người bị hại. Ngày 13-7-2022 chị Phí Thị N làm đơn trình báo đến công an phường An Lưu. Ngày 02-8-2022 bị cáo Vũ Văn T bị bắt tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

*Việc thu giữ vật chứng:* Ngày 13-7-2022 bà Nguyễn Thị L đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, BKS 34D1-150.41 và một đăng ký xe máy BKS 34D1-150.41 mang tên Phạm Đức Minh. Công an phường An Lưu cũng đã quản lý 01 USB nhãn hiệu Toshiba loại 4Gb màu bạc chứa dữ liệu sao lưu video hình ảnh liên quan đến vụ án do chị Phạm Thị Huệ cung cấp. Công an phường An Lưu đã chuyển giao vật chứng cho cơ quan điều tra thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị N và bà Nguyễn Thị B.

Kết luận giám định số 5550/KL-KTHS ngày 29-8-2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định. Đã trích xuất hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng (có bản ảnh kèm theo). Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh gồm 11 trang giấy khổ A4. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 15-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, loại 64Gb, màu trắng trị giá 4.865.200 đồng.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 11- 10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Vũ Văn T (tên gọi khác Vũ Văn Hải) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T (*tên gọi khác Vũ Văn Hải*) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù tính từ ngày 02-8-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn T (*tên gọi khác Vũ Văn H*) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 01-7-2022 Vũ Văn T (*tên gọi khác Vũ Văn Hải*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter màu trắng, BKS 34D1-150.41 (*xe T mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị B*) để đi chợ Đồn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mua hoa quả. Sau khi mua hoa quả xong đi về bị cáo thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision BKS 15B4-203.01 của chị Phí Thị N đang dựng ở rìa đường Quang Trung, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn không có người quản lý, tại hộc để đồ phía trước của xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 loại 64 Gb, màu trắng. Bị cáo Vũ Văn T lợi dụng sơ hở đã có hành vi chiếm đoạt của chị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 loại 64 Gb, màu trắng, trị giá tài sản là 4.865.200 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích tư lợi. Lợi dụng chị Phí Thị N không quản lý điện thoại bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị N. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.865.200 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo, bị cáo có bồ đề là ông Vũ Văn Giêng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và huy chương kháng chiến hạng Nhì, có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị B cho bị cáo Vũ Văn T mượn xe để đi chợ, bà B không biết việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T (*tên gọi khác Vũ Văn H*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T (*tên gọi khác Vũ Văn Hải*) 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 02-8-2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐTXX. Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Trại giam công an tỉnh Hải Dương;;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hằng**